Form No M9205

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Working Capital Management (BA220IU) - Credits: 3
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.512

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BAFNIU14015	LÊ HOÀI	BẢO	BAFN14CF1			
2	BAFNIU14071	MAI BẢO	LINH	BAFN14CF2			
3	BAFNIU13126	TRẦN THỊ KHÁNH	LINH	BAFN13IU11			
4	BAFNIU13248	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	BAFN13IU51			
5	BAFNIU13074	TRẦN NAM	PHƯƠNG	BAFN13IU21			
6	BAFNIU13175	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	BAFN13CF1			Unpaid
7	BAFNIU14137	LÊ SƠN	THỌ	BAFN14CF2			
8	BAFNIU14138	CAO NHƯ	THOẠI	BAFN14CF2			
9	BAFNIU13102	PHAN THỊ THANH	TRÚC	BAFN13IU31			Unpaid
10	BAFNIU13107	PHẠM THỊ PHƯƠNG	UYÊN	BAFN13CF1			

Total List: 10 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

Form No M9205

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Hospitality Sales and Marketing (BA232IU) - Credits: 3
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** L109

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU14016	ĐỖ HOÀNG MAI	ANH	BABA14HM			
2	BABAIU15210	TÔN NỮ QUÝ	ANH	BABA15IU12			
3	BABAIU14034	VÕ NGỌC LAN	ANH	BABA14HM			
4	BABAIU14089	TRẦN DUNG	HẠNH	BABA14HM			Unpaid
5	BABAIU15153	NGUYỄN THANH	HẰNG	BABA15IU22			
6	BABAIU14409	TRẦN THỊ THANH	HẰNG	BABA14HM			
7	BABAIU14360	HUỲNH THỊ THU	HIỀN	BABA14HM			
8	BABAIU14101	NGUYỄN THỊ	HOA	BABA14HM			
9	BABAIU14380	NGUYỄN VŨ TRUNG	HUY	BABA14HM			
10	BABAIU14352	BÙI XUÂN	HƯƠNG	BABA14HM			Unpaid
11	BABAIU14113	PHẠM THỊ NGỌC	HƯƠNG	BABA14HM			
12	BABAIU14122	TRẦN HOÀNG	KHANH	BABA14HM			
13	BABAIU14128	NÔNG THIÊN	KIM	BABA14HM			
14	BABAIU14133	ĐỖ NGỌC TRÀ	LINH	BABA14HM			
15	BABAIU14390	PHẠM HOÀNG	LINH	BABA14IU21			
16	BABAIU15222	TRẦN MỸ	LINH	BABA15IU32			
17	BABAIU15226	TRẦN PHƯƠNG	MAI	BABA15HM			
18	BABAIU14160	TRẦN ĐÀO HOÀI	NAM	BABA14HM			Unpaid
19	BABAIU15115	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	NGHI	BABA15HM			
20	BABAIU14186	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	BABA14HM			
21	BABAIU14189	VÕ THỊ YẾN	NHI	BABA14HM			
22	BABAIU14192	LÊ THỊ TUYẾT	NHUNG	BABA14HM			Unpaid
23	BABAIU14202	CHÂU CHẤN	PHƯỚC	BABA14HM			
24	BABAIU14203	DIỆP HUỆ	PHƯƠNG	BABA14HM			
25	BABAIU15126	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	BABA15HM			
26	BABAIU14388	NGUYỄN ANH	QUÂN	BABA14IU11			
27	BABAIU14214	DƯƠNG NGUYỄN TRÚC	QUỲNH	BABA14HM			
28	BABAIU12205	NGUYỄN ANH TUẤN	TÀI	BABA12HM1			
29	BABAIU15008	BÙI THỊ MINH	TÂM	BABA15IU31			
30	BABAIU14259	NGUYỄN ANH	THƯ	BABA14HM			
31	BABAIU14272	LƯƠNG MINH	THY	BABA14HM			
32	BABAIU14281	NGUYỄN XUÂN	TIẾN	BABA14HM			
33	BABAIU14282	TRẦN BẢO	TÍN	BABA14HM			
34	BABAIU14315	NGUYỄN THỊ KIM	UYÊN	BABA14HM			
35	BABAIU15274	NGUYỄN THỊ THU	VÂN	BABA15IU32			Unpaid
36	BA17EX02	RYUTA	YAMADA	BABA17IU31			

Total List: 36 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

Form No M9205

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Aquatic Resources Management (BTAR102IU) - Credits: 3
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** B401

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTARIU13085	LÃ MẠNH	CƯỜNG	BTAR13IU11			
2	BTARIU16019	TRẦN THỊ THIÊN	HÀ	BTAR16IU11			
3	BTARIU15001	ĐINH THỊ DIỆU	HIỀN	BTAR15IU11			
4	BTARIU16021	PHẠM CẨM	HUY	BTAR16IU11			
5	BTARIU16022	TRẦN THỊ THANH	HUYỀN	BTAR16IU11			
6	BTARIU16008	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	BTAR16IU11			
7	BTARIU16024	PHẠM NGUYỄN CAO	KỲ	BTAR16IU11			
8	BTARIU16025	NGUYỄN THỊ THANH	LAM	BTAR16IU11			
9	BTARIU16056	TRẦN NHỰT	LINH	BTAR16IU11			Unpaid
10	BTARIU16028	NGUYỄN HỒ PHÚC	LONG	BTAR16IU11			
11	BTARIU16029	PHAN NHẬT	MINH	BTAR16IU11			
12	BTARIU16044	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	BTAR16IU11			
13	BTARIU15044	PHAN ĐÌNH	NHÂN	BTAR15IU11			
14	BTARIU16003	NGUYỄN ĐĂNG	PHÁP	BTAR16IU11			
15	BTARIU16045	LÊ DUY	PHƯƠNG	BTAR16IU11			
16	BTARIU16032	NGUYỄN HOÀNG THU	PHƯƠNG	BTAR16IU11			
17	BT17EX06	MARTI E	ROSEN	BTBT17IU31			
18	BTARIU16052	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	THANH	BTAR16IU21			
19	BTARIU16053	NGUYỄN MỸ THẢO	THƯ	BTAR16IU11			
20	BTARIU16012	NGUYỄN NGỌC THANH	THƯƠNG	BTAR16IU11			
21	BTARIU16034	TRẦN THỊ UYÊN	TRANG	BTAR16IU11			
22	BTARIU16047	PHẠM THỊ NGỌC	TRÂM	BTAR16IU11			
23	BTARIU16006	VŨ HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	BTAR16IU11			
24	BTARIU16050	LÂM QUANG THÙY	VI	BTAR16IU11			

Total List: 24 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

Form No M9205

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Drug Synthesis (BTBC407IU) - Credits: 4
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** B701

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBCIU14001	PHAN THANH NHƯ	AN	BTBC14IU11			
2	BTBCIU14069	LÊ TRẦN BẢO	CHÂU	BTBC14IU11			
3	BTBCIU14004	BÙI HỮU	ĐỨC	BTBC14IU11			
4	BTBCIU14014	VŨ ĐỨC	HUY	BTBC14IU21			Unpaid
5	BTBCIU14061	TRẦN HOÀNG TUẤN	KHẢI	BTBC14IU21			
6	BTBCIU14015	HỒ TÚ	KHANH	BTBC14IU11			Unpaid
7	BTBCIU14018	VÕ QUỲNH	KHIÊM	BTBC14IU11			
8	BTBCIU14021	NGUYỄN THIÊN	KIM	BTBC14IU11			
9	BTBCIU14024	TRẦN THỊ KHÁNH	LINH	BTBC14IU31			Unpaid
10	BTBCIU14025	TRẦN TỐNG KHÁNH	LINH	BTBC14IU11			
11	BTBCIU14059	HUỲNH KIM BẢO	NHI	BTBC14IU11			Unpaid
12	BTBCIU14035	NGUYỄN THỊ TÚ	NHƯ	BTBC14IU21			
13	BTBCIU14036	TRƯƠNG NGỌC HỒNG	PHỤNG	BTBC14IU11			
14	BTBCIU14041	NGUYỄN MAI	QUỲNH	BTBC14IU11			
15	BTBCIU14042	LÊ NGUYỄN KIM	THANH	BTBC14IU11			
16	BTBCIU14044	LÊ HỒ	THI	BTBC14IU11			
17	BTBCIU14062	LÊ THỊ TIẾN	THI	BTBC14IU21			Unpaid
18	BTBCIU13001	NGUYỄN THÙY DUNG	THI	BTBC13IU41			
19	BTBCIU14046	ĐỖ TRƯƠNG ANH	THƯ	BTBC14IU11			Unpaid
20	BTBCIU13002	TRỊNH NGỌC ANH	THƯ	BTBC13IU11			
21	BTBCIU14057	HÀ NGUYỄN ANH	TÚ	BTBC14IU31			
22	BTBCIU14068	LÂM TƯỜNG	VÂN	BTBC14IU11			
23	BTBCIU14052	HÀ THỊ NGỌC	VY	BTBC14IU21			
24	BTBCIU14055	PHAN LÊ ĐAN	YÊN	BTBC14IU11			

Total List: 24 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

Form No M9205

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: RF Circuits (EE125IU) - **Credits:** 3
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** L106

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	EEEEIU14063	TRẦN ĐÌNH	BÚT	EEEE14IU11			
2	EEEEIU13120	ĐẶNG THÁI	HIỆP	EEEE13IU31			Unpaid
3	EEEEIU13121	VŨ HOÀNG	HIỆP	EEEE13IU11			
4	EEEEIU12025	NGUYỄN MINH	HUỆ	EEEE12IU41			Unpaid
5	EEEEIU15028	NGUYỄN BẰNG ĐĂNG	HUY	EEEE15IU31			
6	EEEEIU14017	TRẦN GIA	HUY	EEEE14IU11			
7	EEEEIU14033	THÁI QUANG	NHẬT	EEEE14IU11			
8	EEEEIU13072	LÊ KIỀU MINH	TRÍ	EEEE13IU11			Unpaid
9	EEEEIU14057	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	EEEE14IU21			
10	EEEEIU13076	CAM PHƯƠNG	VINH	EEEE13IU11			Unpaid
11	EEEEIU14058	NGUYỄN QUANG	VINH	EEEE14IU21			

Total List: 11 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

Form No M9205

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Leadership (IS045IU) - Credits: 3
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.307

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU14002	NGUYỄN NHẬT	AN	IELS14IU22			Unpaid
2	IELSIU14004	NGUYỄN BÁ NGỌC	BẢO	IELS14IU31			
3	IELSIU14006	NGUYỄN LAN	CHI	IELS14IU21			Unpaid
4	IELSIU14007	NGUYỄN TRUNG	CHIẾN	IELS14IU31			
5	BEBEIU13114	NGUYỄN HOÀNG ANH	DUY	BEBE13IU51			
6	IELSIU14017	HUỲNH QUỐC	GIA	IELS14IU21			
7	IELSIU14019	HOÀNG THỊ TRÚC	GIANG	IELS14IU31			
8	IELSIU15058	NGUYỄN HỒNG	HÀ	IELS15IU21			
9	BABAIU15080	LÊ TÚ	HẢI	BABA15IU31			
10	IELSIU15022	HÀ KHÁNH	HÂN	IELS15IU21			
11	IEIEIU13087	LÊ TRUNG	HIẾU	IEIE13IU11			Unpaid
12	IELSIU14027	TRẦN THANH	HOÀNG	IELS14IU22			Unpaid
13	IELSIU14032	PHAN KHÁNH	HUY	IELS14IU21			
14	IEIEIU15026	NGUYỄN	HUỲNH	IEIE15IU21			Unpaid
15	IELSIU14029	TRẦN ĐẶNG QUANG	HƯNG	IELS14IU31			
16	IELSIU14033	TRẦN MẠNH	KHANG	IELS14IU21			
17	IELSIU15049	MAI	KHANH	IELS15IU11			
18	IELSIU14106	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	LINH	IELS14IU21			
19	IELSIU14043	NGUYỄN THẢO	MY	IELS14IU22			Unpaid
20	IELSIU14044	PHẠM HẢI	MY	IELS14IU11			Unpaid
21	IELSIU14047	HOÀNG NGỌC	NGÂN	IELS14IU32			
22	IELSIU13001	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGHI	IELS13IU51			
23	IELSIU14108	PHAN NGUYỄN ĐỨC	NGUYÊN	IELS14IU31			
24	IELSIU14054	NGUYỄN MINH	NHẬT	IELS14IU22			
25	IELSIU14056	NGUYỄN THANH ĐAN	NHI	IELS14IU31			
26	IELSIU14065	NGUYỄN VIẾT ĐĂNG	QUANG	IELS14IU12			Unpaid
27	IELSIU15105	TRẦN THỊ NGỌC	QUỲNH	IELS15IU31			
28	IELSIU14077	NGUYỄN HOÀNG	THÔNG	IELS14IU32			
29	IELSIU14080	NGUYỄN NGỌC ÁI	THY	IELS14IU22			Unpaid
30	IELSIU14096	ĐOÀN NGUYỄN THU	UYÊN	IELS14IU22			

Total List: 30 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Web Application Development (IT093IU) - Credits: 4
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** B302

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ITITIU13001	NGUYỄN PHƯỚC	AN	ITIT13CS			
2	ITITIU15049	NGUYỄN NGỌC TRÂM	ANH	ITIT15CS1			
3	ITITIU15076	TRẦN DUY	BẢO	ITIT15CS1			
4	ITITIU15005	ĐẶNG QUỐC	CƯỜNG	ITIT15CS1			
5	ITITIU13121	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	ITIT13CS			
6	ITITIU15030	LÊ VÕ THANH	DUY	ITIT15CS1			
7	ITITIU15071	PHẠM THẾ	DUYỆT	ITIT15IU21			
8	ITITIU15087	TỪ MINH	ĐĂNG	ITIT15CS1			
9	ITITIU15070	PHẠM SƠN	HẢI	ITIT15CS1			Unpaid
10	ITITIU15061	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	ITIT15CS1			
11	ITITIU15041	NGUYỄN ĐÌNH	HUY	ITIT15CS1			
12	ITITIU13028	NGUYỄN GIA	HUY	ITIT13IU11			Unpaid
13	ITITIU15012	HOÀNG NGỌC TRIỀU	HƯNG	ITIT15NE1			
14	ITITIU15073	PHAN MINH	HƯNG	ITIT15IU21			
15	ITITIU13128	PHẠM ĐĂNG	KHOA	ITIT13CS			
16	ITITIU15009	HÀ THỊ THANH	LAN	ITIT15IU11			
17	ITITIU15048	NGUYỄN NGỌC	LÂM	ITIT15CS1			
18	ITITIU15021	LÊ NGUYỄN NHẬT	MINH	ITIT15IU11			
19	ITITIU15060	NGUYỄN TRẦN HOÀI	NAM	ITIT15CS1			Unpaid
20	ITITIU13117	TÀO VĂN HOÀI	NAM	ITIT13CS			
21	ITITIU15036	MAI LÂM TRỌNG	NGUYÊN	ITIT15CS1			
22	ITITIU15007	ĐỖ MINH	NHẬT	ITIT15NE1			
23	ITITIU15086	TRƯƠNG HOÀNG	NHẬT	ITIT15CS1			Unpaid
24	ITITIU15042	NGUYỄN ĐÌNH	PHÚ	ITIT15CS1			
25	ITITIU15066	PHẠM MINH	QUANG	ITIT15CS1			
26	ITITIU15033	LƯU MINH	QUÂN	ITIT15CS1			
27	ITITIU14124	NGUYỄN NHẬT	SANG	ITIT14IU11			Unpaid
28	ITITIU15010	HỒ THANH	SƠN	ITIT15CS1			
29	ITITIU15054	NGUYỄN QUỐC	SƠN	ITIT15CS1			
30	ITITIU13073	PHẠM HOÀNG	THÀNH	ITIT13CS			Unpaid
31	ITITIU15050	NGUYỄN PHẠM XUÂN	THẮNG	ITIT15CS1			
32	ITITIU15062	NGUYỄN VIẾT	THẮNG	ITIT15CS1			
33	ITITIU15014	HUỲNH LÊ MINH	THỊNH	ITIT15CS1			
34	ITITIU15001	BÙI NGUYỄN HOÀNG	THÔNG	ITIT15CS1			
35	ITITIU15022	LÊ PHẠM TRI	THỨC	ITIT15NE1			
36	ITITIU13173	LÊ THANH	TIẾN	ITIT13IU11			
37	ITITIU15084	TRẦN TRỌNG	TIẾN	ITIT15IU21			
38	ITITIU13174	LƯU MINH	TÍN	ITIT13CS			
39	ITITIU15083	TRẦN THỊ HUỆ	TRINH	ITIT15CS1			
40	ITITIU15052	NGUYỄN PHÚ	VINH	ITIT15CS1			

Total List: 40 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Principles of Marxism (PE011IU) - Credits: 5
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.205

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IEIEIU15071	VŨ QUANG	ANH	IEIE15IU11			
2	BEBEIU16060	LÃ ĐÀO THIÊN	ÂN	BEBE16IU21			
3	EEACIU16006	BÙI HUY	BẢO	EEAC16IU11			
4	CECEIU13003	BÙI QUỐC	BẢO	CECE13IU11			Unpaid
5	EEEEIU16042	LÊ GIA	BẢO	EEEE16IU11			
6	ITITIU16070	LÊ TRỌNG	BẢO	ITIT16NE1			
7	CECEIU14004	NGUYỄN NHƯ GIA	BẢO	CECE14IU21			
8	BTBTIU14027	PHAN THÁI	BẢO	BTBT14IU12			
9	ITITIU16076	NGUYỄN ĐỖ	CƯỜNG	ITIT16CS1			
10	IEIEIU13092	TRẦN THỊ HOÀNG	DIỆP	IEIE13IU21			Unpaid
11	ITITIU16020	CHUNG QUỐC	DUY	ITIT16NE1			
12	BABAIU13375	NGUYỄN VŨ HẠNH	DUYÊN	BABA13HM			Unpaid
13	ITITIU16019	VŨ TÙNG	DƯƠNG	ITIT16CS1			
14	BABAIU15012	ĐẶNG VĨ	ĐẠT	BABA15IU11			
15	ITITIU16086	NGUYỄN NHO THÀNH	ĐẠT	ITIT16CS1			
16	BTFTIU11042	LÊ PHƯỚC	ĐIỀN	BTFT11IU21			Unpaid
17	ITITIU14025	ÔN ĐÔNG	HẢI	ITIT14CS1			
18	BABAIU15290	NGUYỄN LÊ GIA	HÂN	BABA15IB			
19	EEEEIU16015	NGUYỄN MINH	HẬU	EEEE16IU11			
20	ITITIU16026	HỒ THANH	HOÀI	ITIT16CS1			
21	ITITIU16091	VŨ XUÂN	HOÀNG	ITIT16CS1			Unpaid
22	EEACIU16014	HUỲNH ANH	HÙNG	EEAC16IU11			Unpaid
23	BTBTIU14076	NGUYỄN ĐỨC	HÙNG	BTBT14IU31			Unpaid
24	ITITIU16031	PHẠM GIAO	HUY	ITIT16CS1			
25	ITITIU15069	PHẠM PHAN	KHANG	ITIT15CS1			
26	ITITIU16101	TRẦN ĐỨC	KHOA	ITIT16CS1			
27	EEEEIU16092	LÊ TUẤN	KHÔI	EEEE16IU11			
28	ITITIU16035	NGÔ ĐÌNH	KHÔI	ITIT16NE1			
29	ITITIU16104	TĂNG MINH	KHÔI	ITIT16NE1			
30	CECEIU13076	CHÂU TUẤN	KIỆT	CECE13IU11			Unpaid
31	ITITIU16105	ĐỖ TUẤN	KIỆT	ITIT16IU21			
32	BEBEIU13038	VÕ ANH	KIỆT	BEBE13IU21			
33	BTFTIU16015	NGUYỄN TRỊNH QUỐC	KỲ	BTFT16IU21			Unpaid
34	ITITIU16037	ĐỖ ANH	LÂM	ITIT16CS1			
35	ITITIU16039	VŨ THANH SƠN	LÂM	ITIT16NE1			
36	BAFNIU15017	ĐINH THỊ MAI	LINH	BAFN15IU21			
37	BAFNIU13265	TRẦN THỊ GIA	LINH	BAFN13CF2			
38	MAMAIU16064	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	LONG	MAMA16IU11			
39	ITITIU14056	TRẦN QUỐC	LONG	ITIT14CS1			Unpaid
40	EEACIU16020	TRỊNH QUỐC	LONG	EEAC16IU11			
41	CECEIU16016	TRẦN VĨNH TẤN	LỘC	CECE16IU11			

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Principles of Marxism (PE011IU) - Credits: 5
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.205

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	ITITIU16113	NGUYỄN THANH THẢO	MY	ITIT16NE1			
43	ITITIU16114	NHỮ ĐÌNH	NAM	ITIT16CS1			
44	BABAIU15289	NGUYỄN MINH	NGÂN	BABA15IU11			
45	EEEEIU16070	NGUYỄN DUY	NGỌC	EEEE16IU11			
46	EEACIU17047	HUỲNH THANH	NGUYÊN	EEAC17IU31			
47	ITITIU16044	PHAN TRẦN PHONG	NGUYÊN	ITIT16NE1			
48	ITITIU16046	MAI NGỌC	NHÂN	ITIT16CS1			
49	ITITIU16118	HUỲNH THỊ YẾN	NHI	ITIT16CS1			
50	BAFNIU15004	BÙI THỊ QUỲNH	NHƯ	BAFN15IU31			
51	BTBCIU15064	VÕ THỊ QUỲNH	NHƯ	BTBC15IU21			
52	IELSIU14060	LÊ THỊ MỸ	NỮ	IELS14IU21			
53	EEACIU16056	HUỲNH HƯNG	PHÁT	EEAC16IU21			
54	CECEIU13081	LỮ XUÂN	PHÁT	CECE13IU21			
55	EEACIU15003	ĐẶNG ĐĂNG	QUANG	EEAC15IU11			
56	EEEEIU13117	NGUYỄN CÔNG	QUÝ	EEEE13IU11			
57	IELSIU14068	DƯƠNG VŨ XUÂN	QUỲNH	IELS14IU22			
58	BABAIU14216	HUỲNH NHƯ	QUỲNH	BABA14BM			
59	BABAIU15010	ĐẶNG THẾ	SƠN	BABA15IU31			
60	ITITIU16125	NGUYỄN NHỰT	TÂN	ITIT16CS1			
61	EEACIU15039	TRẦN NHẬT	TÂN	EEAC15IU11			Unpaid
62	ITITIU16051	TRƯƠNG THẾ	TÂN	ITIT16NE1			
63	ITITIU15015	LÂM MẬU	THÁI	ITIT15IU21			
64	EEEEIU15039	NGUYỄN QUỐC	THANH	EEEE15IU21			
65	IELSIU14071	PHẠM CHU THANH	THANH	IELS14IU12			
66	ITITIU16054	VŨ NHẬT	THANH	ITIT16CS1			
67	BABAIU13261	LÊ BÁ ANH	THẢO	BABA13IB			
68	CECEIU13028	TRẦN THỊ HOÀNG	THẢO	CECE13IU51			
69	EEEEIU15014	LÂM NGỌC	THẮNG	EEEE15IU11			
70	EEEEIU15064	VÕ MINH TRIỆU	THIÊN	EEEE15IU11			Unpaid
71	EEEEIU16031	NGUYỄN XUÂN PHÚC	THIỆN	EEEE16IU11			
72	EEACIU16024	VÕ CAO	THỊNH	EEAC16IU11			
73	BABAIU15295	LÊ DUY	THỌ	BABA15IU31			Unpaid
74	BTBTIU16208	LÊ NHẬT	THÔNG	BTBT16IU11			
75	ITITIU14091	NGUYỄN HUY	THÔNG	ITIT14CS1			
76	ITITIU14092	LÊ QUỐC	THỐNG	ITIT14IU11			
77	ITITIU13122	HÀ VŨ THANH	THUẬN	ITIT13CS			
78	ITITIU16130	NGUYỄN PHAN HÙNG	THUẬN	ITIT16CS1			
79	BABAIU14386	TRẦN DUY	THUẬN	BABA14IU21			
80	ITITIU16132	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	ITIT16NE1			
81	BAFNIU15163	TRỊNH THỊ NGỌC	THÚY	BAFN15IU22			
82	ITITIU16058	HỒ ĐẮC	TÍN	ITIT16CS1			

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Principles of Marxism (PE011IU) - Credits: 5
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.205

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	BABAIU13283	TRƯƠNG CÔNG	TÍN	BABA13IB			Unpaid
84	BTBTIU13210	NGUYỄN HỒNG	TRANG	BTBT13IU12			
85	BAFNIU14159	VÕ ĐỨC QUỲNH	TRÂM	BAFN14CF1			
86	BTFTIU15036	NGÔ QUANG	TRÍ	BTFT15IU21			Unpaid
87	BABAIU15106	NGUYỄN BẢO MINH	TRÍ	BABA15IU21			Unpaid
88	BTARIU15016	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	BTAR15IU11			Unpaid
89	EEEEIU17059	LÊ THANH	TRUNG	EEEE17IU31			
90	CECEIU15055	NGUYỄN VŨ	TRUNG	CECE15IU11			Unpaid
91	ITITIU16138	TRẦN LÊ MINH	TRUNG	ITIT16IU21			
92	ITITIU16142	LÊ	TUẤN	ITIT16CS1			
93	ITITIU13090	VŨ ĐÌNH	TUẤN	ITIT13IU51			
94	BTBTIU16148	NGUYỄN THANH	TÙNG	BTBT16IU31			Unpaid
95	ITITIU16144	NGUYỄN THANH XUÂN	TÙNG	ITIT16CS1			
96	BTBTIU13240	NGUYỄN ANH	VŨ	BTBT13IU21			
97	BTBTIU13258	ĐỖ NHẬT	VY	BTBT13IU12			
98	BTBTIU13242	PHAN YẾN	VY	BTBT13IU21			

Total List: 98 . Total participants : _____

Proctor 1:.....
Proctor 2:.....

Form No M9205

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Surveying (CE307IU) - Credits: 2
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 10:35 **Room:** A1.203

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	CECEIU14001	HOÀNG CÔNG	ANH	CECE14IU31			
2	CECEIU14003	NGUYỄN NGUYỄN GIA	BẢO	CECE14IU11			
3	CECEIU14005	VŨ QUỐC	BẢO	CECE14IU11			
4	CECEIU13064	PHẠM QUANG	HIẾU	CECE13IU21			Unpaid
5	CECEIU15030	THÁI QUỐC	HUY	CECE15IU11			
6	CECEIU15070	VŨ HOÀNG	HỮU	CECE15IU21			
7	CECEIU15012	LÊ NGUYÊN	KHANG	CECE15IU21			
8	CECEIU15004	ĐOÀN DUY	LỘC	CECE15IU21			
9	CECEIU15032	TRẦN KHÁNH	NHÂN	CECE15IU11			
10	CECEIU15063	TRẦN NGUYỄN THIÊN	PHÚC	CECE15IU21			
11	CECEIU12039	NGUYỄN ĐÔNG	PHƯƠNG	CECE12IU11			
12	CECEIU15044	NGUYỄN DƯƠNG TẤN	SON	CECE15IU11			Unpaid
13	CECEIU14026	VÕ MINH	TÂM	CECE14IU11			
14	CECEIU14033	NGUYỄN BẢO	TRUNG	CECE14IU11			
15	CECEIU15027	PHAN THIÊN	TRƯỜNG	CECE15IU21			
16	CECEIU15056	PHẠM MINH	TUẤN	CECE15IU21			Unpaid
17	CECEIU15066	TRẦN THIẾT	VĂN	CECE15IU11			
18	CECEIU14036	NGUYỄN VIẾT THÀNH	VINH	CECE14IU11			

Total List: 18 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

Form No M9205

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Investment Banking (BA186IU) - Credits: 3
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** L106

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BAFNIU14199	TRẦN VIỆT	ANH	BAFN14CF1			
2	BAFNIU13135	TRẦN PHƯƠNG	HẬU	BAFN13FI1			
3	BAFNIU14056	NGUYỄN THỊ THÙY	HƯƠNG	BAFN14CF1			Unpaid
4	BAFNIU13124	TRỊNH NHƯ	KHÁNH	BAFN13FI1			
5	BAFNIU14195	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	BAFN14FI1			
6	BAFNIU12100	BÙI LÊ TRƯỜNG	MINH	BAFN12IU31			
7	BAFNIU14084	NGUYỄN KIM	NGÂN	BAFN14IU11			
8	BAFNIU14201	TRẦN KIM HỒNG	NHI	BAFN14FI1			
9	BAFNIU14103	TRỊNH THỊ CẨM	NHUNG	BAFN14FI1			
10	BAFNIU13260	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	BAFN13IU11			
11	BAFNIU14101	NGUYỄN TRẦN THẢO	NHƯ	BAFN14FI1			
12	BAFNIU14205	ĐẶNG PHI	PHÔN	BABA14IU21			Unpaid
13	BAFNIU14151	LÊ THẢO	THY	BAFN14FI1			
14	BAFNIU13105	TẠ MINH	TUẤN	BAFN13FI1			Unpaid
15	BAFNIU14190	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	BAFN14FI1			Unpaid

Total List: 15 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Biology for BME (BM090IU) - Credits: 4
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.409

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBEIU16061	NGÔ TUẤN	AN	BEBE16IU11			
2	BEBEIU16136	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	AN	BEBE16IU11			
3	BEBEIU16063	TRẦN THỊ	AN	BEBE16IU11			
4	BEBEIU16032	DƯƠNG HOÀNG LAN	ANH	BEBE16IU11			
5	BEBEIU16011	PHẠM NỮ NGỌC	CHÂU	BEBE16IU11			
6	BEBEIU15055	TRẦN ĐÌNH	CHI	BEBE15IU11			
7	BEBEIU16013	NGUYỄN XUÂN	DUNG	BEBE16IU11			
8	BEBEIU16066	ĐINH KHẢ	DUY	BEBE16IU11			
9	BEBEIU16067	VÕ THỊ CẨM	DUYÊN	BEBE16IU11			
10	BEBEIU16068	NGUYỄN MINH	ĐẠT	BEBE16IU11			Unpaid
11	BEBEIU16069	NGUYỄN VĂN TIẾN	ĐẠT	BEBE16IU11			
12	BEBEIU16072	THÂN THU	HẰNG	BEBE16IU11			
13	BEBEIU16132	NGUYỄN THỊ	HẬU	BEBE16IU11			
14	BEBEIU16074	BÙI THỊ XUÂN	HÒA	BEBE16IU11			
15	BEBEIU16077	HUỲNH THỊ LỆ	HUYỀN	BEBE16IU11			
16	BEBEIU16079	LÊ NGUYỄN MẠNH	KHOA	BEBE16IU11			
17	BEBEIU16049	NGUYỄN KHẮC NGUYÊN	KHÔI	BEBE16IU11			
18	BEBEIU16018	HOÀNG TRUNG	KIÊN	BEBE16IU11			
19	BEBEIU13040	VÕ HOÀNG	LONG	BEBE13IU21			
20	BEBEIU16083	NGUYỄN CHÂU NGỌC	MAI	BEBE16IU11			
21	BEBEIU16084	VŨ ĐÌNH	MẪN	BEBE16IU11			
22	BEBEIU16085	HUỲNH THỊ THU	NGÂN	BEBE16IU11			
23	BEBEIU16005	LƯU THANH	NGÂN	BEBE16IU11			
24	BEBEIU16021	BÙI HIẾU	NGHĨA	BEBE16IU11			
25	BEBEIU16123	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	BEBE16IU11			
26	BEBEIU16091	LÊ ĐÔNG	PHÁT	BEBE16IU11			
27	BEBEIU16023	TRẦN HỒNG	PHI	BEBE16IU11			
28	BEBEIU15059	TRẦN NGUYÊN	PHONG	BEBE15IU11			
29	BEBEIU16094	PHAN HỮU	PHƯỚC	BEBE16IU11			
30	BEBEIU16099	NGUYỄN THỊ THANH	THẮM	BEBE16IU11			
31	BEBEIU16100	ĐINH QUỐC	THỊNH	BEBE16IU11			
32	BEBEIU16101	NGUYỄN HẢI ANH	THƯ	BEBE16IU11			
33	BEBEIU16107	LÊ NGỌC	TRÂM	BEBE16IU11			
34	BEBEIU15074	LÂM TUYẾT	TRINH	BEBE15IU11			
35	BEBEIU16112	NGUYỄN NGÔ ANH	TRƯỜNG	BEBE16IU11			Unpaid
36	BEBEIU16031	LÊ BÌNH	YÊN	BEBE16IU11			

Total List: 36 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

Form No M9205

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Food Chemistry (BTFT202IU) - Credits: 3
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B401

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTFTIU15028	LÊ TRẦN HOÀI	ÂN	BTFT15IU11			
2	BTFTIU15080	NGUYỄN THIÊN	ÂN	BTFT15IU11			
3	BTFTIU15062	PHAN HỒ ÁI	CHÂN	BTFT15IU11			
4	BTFTIU15010	ĐỖ MINH	CHÂU	BTFT15IU21			
5	BTFTIU15044	NGUYỄN HUỲNH	ĐẠT	BTFT15IU11			
6	BTFTIU15051	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	BTFT15IU31			
7	BTFTIU15054	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	BTFT15IU11			Unpaid
8	BTFTIU15041	NGUYỄN HOÀNG KHOA	NGUYÊN	BTFT15IU11			
9	BTFTIU14054	HỒNG THANH UYÊN	NHI	BTFT14IU21			
10	BTFTIU15064	PHAN THANH NGUYỆT	QUẾ	BTFT15IU11			
11	BTFTIU15035	NGÔ ÁI	QUỲNH	BTFT15IU21			
12	BTFTIU16001	VŨ NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	BTFT16IU31			
13	BTFTIU15072	TRẦN THỊ	THU	BTFT15IU11			
14	BTFTIU15006	ĐÀO THÚY	VY	BTFT15IU11			
15	BTFTIU15019	LÂM TƯỜNG	VY	BTFT15IU11			
16	BTFTIU15007	ĐINH THỊ KIM	YẾN	BTFT15IU11			

Total List: 16 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Food quality assurance systems (BTFT305IU) - Credits: 3
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** L103

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTFTIU14007	LƯƠNG THỊ KIM	ANH	BTFT14IU11			
2	BTFTIU14008	NGUYỄN LAN	ANH	BTFT14IU11			
3	BTFTIU14123	TRẦN PHƯƠNG	ANH	BTFT14IU21			
4	BTFTIU14011	VÕ THỤY	BÌNH	BTFT14IU11			
5	BTFTIU15039	NGUYỄN ĐỖ LINH	CHI	BTFT15IU21			
6	BTFTIU14016	LÊ GIA	DUNG	BTFT14IU11			
7	BTFTIU13014	VĂN THẢO	DUNG	BTFT13IU11			Unpaid
8	BTFTIU14021	NGUYỄN HÀ MỸ	DUYÊN	BTFT14IU21			
9	BTFTIU14128	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	BTFT14IU11			
10	BTFTIU14131	NGUYỄN PHẠM HỒNG	HẠNH	BTFT14IU11			
11	BTFTIU14024	LÊ THỊ THÚY	HẰNG	BTFT14IU11			
12	BTFTIU13023	TIÊU THỊ NGỌC	HÂN	BTFT13IU11			
13	BTFTIU15013	HỒ NGỌC THANH	HIỀN	BTFT15IU11			
14	BTFTIU13040	TRƯƠNG DIỆU	HUỲNH	BTFT13IU11			
15	BTFTIU14031	VÕ HÀ PHƯỚC	HƯNG	BTFT14IU21			
16	BTFTIU14130	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	BTFT14IU21			
17	BTFTIU14033	TRẦN THỊ	HƯƠNG	BTFT14IU11			Unpaid
18	BTFTIU14038	TRẦN THỊ ÁNH	LÊ	BTFT14IU11			
19	BTFTIU14124	HỒ BẢO THÙY	LINH	BTFT14IU21			
20	BTFTIU14046	NGUYỄN LÊ MINH	MẪN	BTFT14IU11			
21	BTFTIU13066	MAI NHƯ	NGỌC	BTFT13IU21			
22	BTFTIU13131	BÙI THẢO	NGUYÊN	BTFT13IU11			Unpaid
23	BTFTIU14057	PHẠM HOÀNG YẾN	NHI	BTFT14IU11			
24	BTFTIU13071	PHẠM HOÀNG	NHU	BTFT13IU21			
25	BTFTIU15043	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	BTFT15IU31			
26	BTFTIU15078	VÕ HOÀNG	PHÚC	BTFT15IU31			
27	BTFTIU13086	TRẦN HỮU	PHƯỚC	BTFT13IU21			Unpaid
28	BTFTIU13106	NGUYỄN THỊ NGỌC	THỌ	BTFT13IU11			Unpaid
29	BTFTIU13157	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	BTFT13IU11			Unpaid
30	BTFTIU15038	NGUYỄN DIỆU ANH	THƯ	BTFT15IU11			
31	BTFTIU14090	NGUYỄN MINH	THƯ	BTFT14IU11			
32	BTFTIU14101	ĐẶNG THU	TRANG	BTFT14IU11			
33	BTFTIU15023	LÊ NGUYỄN THÚY	TRÂM	BTFT15IU21			
34	BTFTIU14100	NGUYỄN THẢO THỤC	TRÂN	BTFT14IU11			
35	BTFTIU14107	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	BTFT14IU21			
36	BTFTIU14125	TRẦN PHAN THANH	TRÚC	BTFT14IU21			
37	BTFTIU14109	LÊ NGUYỄN CHÍ	TRUNG	BTFT14IU11			
38	BTFTIU15049	NGUYỄN MINH	TUẤN	BTFT15IU21			

Total List: 38 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

Form No M9205

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Speaking AE2 (EN012IU) - Credits: 2
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B302

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU15029	HUỲNH NGUYỄN LOAN	ANH	BTBT15IU11			
2	BTBCIU15055	TRẦN HÀ PHƯƠNG	ANH	BTBC15IU11			
3	BTBTIU15090	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	BTBT15IU11			
4	BAFNIU13016	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	DUYÊN	BAFN13CF1			Unpaid
5	BTBTIU15157	TRẦN THÙY	DƯƠNG	BTBT15IU12			
6	MAMAIU13051	NGÔ ĐÌNH	ĐĂNG	MAMA13IU11			
7	BTBTIU15097	NGUYỄN PHƯƠNG	HIỀN	BTBT15IU12			
8	BAFNIU14048	LÊ TRUNG	HIẾU	BAFN14IU11			Unpaid
9	BAFNIU14206	TRẦN TRỌNG	HIẾU	BAFN14CF1			
10	BTBTIU15004	BÙI VĂN	HÙNG	BTBT15IU11			
11	BAFNIU15002	BÙI MINH	HUY	BAFN15IU21			
12	BAFNIU15184	TRƯƠNG QUỲNH TRÚC	KHANH	BAFN15IU11			

Total List: 12 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

Form No M9205

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Speaking AE2 (EN012IU) - Credits: 2
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B201

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU15130	PHÙNG	LÂM	BTBT15IU12			Unpaid
2	BTBTIU15125	PHẠM THỊ NGỌC	LINH	BTBT15IU12			
3	BAFNIU16055	TRẦN NGỌC KHÁNH	LINH	BAFN16IU21			
4	BABAWE15265	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	BABA154WE11			
5	BABAIU15120	NGUYỄN KHÁNH	MINH	BABA15IU21			
6	BAFNIU15055	LÊ NGUYÊN	NGỌC	BAFN15IU11			Unpaid
7	BTBTIU15079	NGUYỄN HOÀNG MINH	NGỌC	BTBT15IU11			
8	BAFNIU15101	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	BAFN15CF			
9	BABAWE15288	PHẠM THỊ QUỲNH	NHƯ	BABA154WE11			Unpaid
10	BEBEIU15068	VÕ QUỲNH	NHƯ	BEBE15IU11			
11	BTARIU12004	NGUYỄN LÊ ĐÌNH	PHÚC	BTAR12IU21			
12	BABAWE15297	NGUYỄN VŨ HOÀI	PHƯƠNG	BABA154WE11			

Total List: 12 . Total participants : _____

Proctor 1:.....
Proctor 2:.....

Form No M9205

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Speaking AE2 (EN012IU) - Credits: 2
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B301

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU14390	BÙI MINH	TÂM	BTBT14IU11			
2	BTBTIU14207	VĂN CÔNG	THẮNG	BTBT14IU11			
3	BTFTIU15079	VÒNG HỒ PHÚ	THỊNH	BTFT15IU11			
4	MAMAIU13076	PHẠM KỲ	THOẠI	MAMA13IU11			
5	BAFNIU14147	CHÂU ĐOÀN MỸ	THỦY	BAFN14CF2			
6	BTBTIU15084	NGUYỄN LÂM	THƯƠNG	BTBT15IU11			
7	BTBTIU15158	TRẦN THỤY THỦY	TIÊN	BTBT15IU12			
8	BAFNIU15018	ĐINH THỊ THÙY	TRANG	BAFN15IU11			
9	BAFNIU15106	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	BAFN15CF			
10	BABAIU15054	LÊ CHÂU PHƯƠNG	UYÊN	BABA15IU11			
11	BAFNIU14207	NGUYỄN THANH	VI	BAFN14CF1			

Total List: 11 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

Form No M9205

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Writing AE2 (EN011IU) - Credits: 2
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 14:45 **Room:** B302

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE13264	NGUYỄN DIỆP GIA	BẢO	BABA13WE31			Unpaid
2	MAMAIU13051	NGÔ ĐÌNH	ĐĂNG	MAMA13IU11			
3	BAFNIU15069	NGUYỄN BẢO	HÂN	BAFN15IU11			
4	BAFNIU14206	TRẦN TRỌNG	HIẾU	BAFN14CF1			
5	BTBTIU15004	BÙI VĂN	HÙNG	BTBT15IU11			
6	BEBEIU15006	ĐẶNG HOÀNG	HUY	BEBE15IU11			
7	BEBEIU15029	NGUYỄN MINH	HƯNG	BEBE15IU11			
8	BAFNIU15184	TRƯƠNG QUỲNH TRÚC	KHANH	BAFN15IU11			
9	BTBTIU15006	CAO HUỲNH MINH	KHUÊ	BTBT15IU11			
10	BEBEIU15027	NGUYỄN KIM KHÁNH	LINH	BEBE15IU11			
11	BAFNIU16055	TRẦN NGỌC KHÁNH	LINH	BAFN16IU21			
12	BTBTIU14123	NGUYỄN LÂM HẢI	MY	BTBT14IU11			
13	BABAWE15163	PHẠM THỊ THANH	NGA	BABA154WE21			Unpaid
14	BAFNIU15055	LÊ NGUYÊN	NGỌC	BAFN15IU11			Unpaid
15	BEBEIU15068	VÕ QUỲNH	NHƯ	BEBE15IU11			
16	BABAIU14357	VÕ ÁI	QUYÊN	BABA14IB			
17	BABAWE15305	VÕ NGUYỄN THANH	THANH	BABA154WE21			
18	BEBEIU15039	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	BEBE15IU11			
19	BTBTIU14207	VĂN CÔNG	THẮNG	BTBT14IU11			
20	BEBEIU15025	NGUYỄN HẢI	THIÊN	BEBE15IU11			
21	BTFTIU15079	VÒNG HỒ PHÚ	THỊNH	BTFT15IU11			
22	MAMAIU13076	PHẠM KỲ	THOẠI	MAMA13IU11			
23	BABAIU15232	TRẦN THỊ ANH	THƠ	BABA15IU12			
24	BTFTIU15029	LÊ TRẦN MINH	THƯ	BTFT15IU21			
25	BABAWE15184	TRẦN HỒNG HOÀI	THƯƠNG	BABA154WE11			Unpaid
26	BEBEIU15005	BÙI THỊ DIỄM	TIÊN	BEBE15IU11			
27	BABAWE15203	TRƯƠNG NGỌC THỦY	TIÊN	BABA154WE21			Unpaid
28	BAFNIU15018	ĐINH THỊ THÙY	TRANG	BAFN15IU11			
29	BAFNIU15034	HOÀNG ĐINH NGỌC	TRANG	BAFN15CF			
30	BABAIU14374	LẠI THÀNH	TRÍ	BABA14IU11			
31	BEBEIU15011	HỒ THỊ PHƯƠNG	TRINH	BEBE15IU11			
32	BABAIU15067	LÊ NGUYÊN THÁI	TRƯỜNG	BABA15IU11			
33	BAFNIU14207	NGUYỄN THANH	VI	BAFN14CF1			
34	BEBEIU13117	LÝ THẾ	VŨ	BEBE13IU21			Unpaid

Total List: 34 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

Form No M9205

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Speaking AE2 (EN012IU) - Credits: 2
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 14:45 **Room:** B202

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	MAMAIU13029	NGUYỄN NGỌC SƠN	AN	MAMA13IU21			Unpaid
2	BABAWE15266	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	BABA154WE11			Unpaid
3	BTBTIU13028	NGUYỄN THỊ	BÌNH	BTBT13IU11			
4	BTBTIU16002	HỒ NGỌC PHƯƠNG	DUNG	BTBT16IU21			
5	BABAIU14070	DƯƠNG MỸ	DUYÊN	BABA14MK			
6	BTBTIU15101	NGUYỄN THỊ HẠNH	DUYÊN	BTBT15IU12			
7	MAMAIU13057	NGUYỄN KIM	ĐIỀN	MAMA13IU11			Unpaid
8	BAFNIU15183	NGUYỄN THỊ	HÀ	BAFN15IU12			
9	BAFNIU15098	NGUYỄN THANH	HẢI	BAFN15CF			
10	BTBTIU16021	CHÂU NGỌC THẢO	HIỀN	BTBT16IU21			
11	BTBTIU15187	TRẦN MINH	HIẾU	BTBT15IU21			
12	EEEEIU15031	NGUYỄN ĐỨC	HUY	EEEE15IU11			

Total List: 12 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Physics 1 (PH013IU) - Credits: 2
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 14:45 **Room:** A2.205

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ITITIU17024	NGUYỄN THẾ	ANH	ITIT17IU31			
2	IEIEIU15071	VŨ QUANG	ANH	IEIE15IU11			
3	IELSIU17030	KIỀU MINH	ÁNH	IELS17IU31			
4	ITITIU17061	NGÔ TẤN	DŨNG	ITIT17IU31			Unpaid
5	ITITIU17073	NGUYỄN ANH	DŨNG	ITIT17IU31			
6	ITITIU17096	LÊ VƯƠNG	DUY	ITIT17IU31			
7	BTFTIU17037	NGUYỄN HỒNG THỤC	DUYÊN	BTFT17IU31			
8	ITITUN17001	NGUYỄN VI MINH	ĐỨC	ITIT17UN31			
9	ITITIU17044	VŨ CÔNG	ĐỨC	ITIT17IU31			
10	BTBTIU15143	TRẦN NGỌC HẢI	HẠ	BTBT15IU21			
11	ITITIU15004	ĐẶNG PHÚC	HẬU	ITIT15IU11			
12	BTBTIU16066	TRẦN QUANG PHÚC	HẬU	BTBT16IU21			Unpaid
13	BEBEIU17017	NGUYỄN MAI THANH	HIỀN	BEBE17IU31			
14	IELSIU17015	NGUYỄN MINH	HIẾU	IELS17IU21			
15	IELSIU17058	NGUYỄN LÊ MINH	HOA	IELS17IU31			
16	ITITIU17022	NGUYỄN ĐỨC PHI	HỒNG	ITIT17IU31			
17	BTBCIU15062	VĂN MỸ	HỒNG	BTBC15IU11			
18	IELSIU16131	BÙI HỮU QUANG	HUY	IELS16IU31			
19	BEBEIU17042	NGUYỄN HOÀNG	HUY	BEBE17IU31			
20	ITITIU17007	VŨ MINH	HUY	ITIT17IU31			
21	BTBTUN17003	ĐẬU MINH	HUYỀN	BTBT17UN31			
22	ITITUN17015	LEE YOUNG	HYUN	ITIT17UN31			
23	IEIEIU15005	HOÀNG TRỌNG	KHẢ	IEIE15IU11			
24	IELSIU17002	MAI HOÀNG	KHANG	IELS17IU31			
25	BEBEIU17019	NGUYỄN ĐỨC DUY	KHANG	BEBE17IU31			
26	IELSIU17106	NGUYỄN PHƯỚC BẢO	KHANG	IELS17IU31			
27	ITITUN17017	NGUYỄN TRƯƠNG DUY	KHANG	ITIT17UN31			
28	ITITIU17036	TRƯƠNG ĐÌNH	KHANG	ITIT17IU31			
29	IELSIU17009	HỒ GIA	KHÁNH	IELS17IU31			
30	ITITRG17001	ĐINH ĐĂNG	KHOA	ITIT17RG31			
31	BTBTWE17025	TỐNG ĐĂNG	KHOA	BTBT17WE31			
32	ITITUN17006	HOÀNG MINH	KHÔI	ITIT17UN31			
33	ITITRG17002	LÊ MINH	KHÔI	ITIT17RG31			
34	EEACIU15025	NGUYỄN NGỌC	KHƯƠNG	EEAC15IU11			Unpaid
35	IEIESB17001	NGUYỄN NGỌC BẢO	LINH	IEIE17SB31			
36	IEIERG16006	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	LINH	IEIE16RG21			Unpaid
37	BTBTIU17059	TRANG HOÀNG	LONG	BTBT17IU31			
38	EEEENS16004	TRƯƠNG LÂM THÀNH	LONG	EEEE16NS11			
39	ITITRG17005	TRẦN MINH	LUÂN	ITIT17RG31			
40	IELSIU17099	ĐÀO VŨ ANH	MINH	IELS17IU31			
41	ITITSB17005	LẠI QUỐC ANH	MINH	ITIT17SB31			

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Physics 1 (PH013IU) - Credits: 2
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 14:45 **Room:** A2.205

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	EEEEIU14029	TRẦM NHẬT	MINH	EEEE14IU11			
43	ITITIU12011	TRỊNH HÙNG	MINH	ITIT12NE			Unpaid
44	IELSIU17120	LÊ MỸ TRÀ	MY	IELS17IU31			
45	IEIEIU17019	LÊ HẢI	NAM	IEIE17IU31			
46	BEBEIU17026	LÊ HOÀNG NHẬT	NAM	BEBE17IU31			
47	IELSIU17019	VŨ VIỆT HẰNG	NGA	IELS17IU31			
48	IELSIU16017	LÊ THỊ KIM	NGÂN	IELS16IU11			
49	BTFTIU17006	ĐÀO TRỌNG	NGHĨA	BTFT17IU31			
50	CECEIU17008	ĐỖ TRỌNG	NGHĨA	CECE17IU21			
51	IELSIU16003	NGUYỄN HOÀI	NGHĨA	IELS16IU11			
52	IELSIU17070	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	IELS17IU31			
53	BEBEIU17014	BÙI KHÁNH	NGỌC	BEBE17IU31			
54	ITITIU17058	HỒ ĐẶNG PHƯƠNG	NGỌC	ITIT17IU31			
55	BTBTIU17007	TRẦN ĐOÀN HỒNG	NGỌC	BTBT17IU31			
56	IELSIU17071	TRẦN HOÀNG KHÁNH	NGỌC	IELS17IU31			
57	BTBTIU14148	VŨ HỒNG	NGỌC	BTBT14IU21			
58	IEIEIU17061	ĐÀO VŨ ANH	NGUYÊN	IEIE17IU31			
59	IELSIU17072	LÊ KHÔI	NGUYÊN	IELS17IU31			
60	CECEIU17007	NGUYỄN NHẬT	NGUYÊN	CECE17IU21			

Total List: 60 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Physics 1 (PH013IU) - Credits: 2
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 14:45 **Room:** A1.109

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU17018	ĐOÀN THÚY	NHÃ	IELS17IU31			
2	BEBEIU17012	VÕ TRÍ	NHÂN	BEBE17IU31			
3	ITITIU17025	ĐOÀN Ý	NHI	ITIT17IU31			
4	ITITSB17003	TRẦN TÚ	NHI	ITIT17SB31			Unpaid
5	IELSIU17017	VÕ HỒNG THANH	NHI	IELS17IU31			
6	ITITIU17002	BÙI HỮU	PHÁT	ITIT17IU31			
7	IELSIU16138	GÍN SÂU	PHẮN	IELS16IU11			
8	BTBTIU14177	VĂN QUANG	PHONG	BTBT14IU12			
9	IELSIU17014	TRỊNH GIA	PHÚ	IELS17IU31			
10	IEIEIU16059	HUỲNH THỊ MỸ	PHƯƠNG	IEIE16IU21			
11	BTFTIU17066	NGUYỄN MINH THANH	PHƯƠNG	BTFT17IU31			
12	IEIEIU17042	ĐINH THANH	QUANG	IEIE17IU31			
13	BEBEIU17004	NGUYỄN LÂM	QUANG	BEBE17IU31			
14	CECEIU17032	ĐỖ MINH	QUÂN	CECE17IU21			
15	IEIEIU17056	NGUYỄN MINH	QUÂN	IEIE17IU31			
16	IELSIU17107	NGUYỄN NHẬT	QUÂN	IELS17IU31			
17	IELSIU17007	HUỲNH NGỌC	QUẾ	IELS17IU31			
18	BTBCIU16060	MAI NGUYÊN	QUỐC	BTBC16IU21			Unpaid
19	IEIEIU16018	VÕ NGỌC	QUỲNH	IEIE16IU11			Unpaid
20	IELSIU17100	ĐÀO TRƯỜNG	SINH	IELS17IU31			
21	ITITIU17030	NGÔ TRẦN TRỌNG	TẤN	ITIT17IU31			
22	ITITIU17016	BÙI NGỌC	THẠCH	ITIT17IU31			Unpaid
23	ITITIU17052	LÊ NGỌC CÔNG	THÀNH	ITIT17IU31			
24	ITITIU17026	VÕ HUY	THÀNH	ITIT17IU31			
25	ITITIU17004	VÕ KIẾN	THÀNH	ITIT17IU31			
26	IELSIU17112	NGUYỄN LÊ THANH	THẢO	IELS17IU31			
27	IEIEIU17018	NGUYỄN LƯU THANH	THẢO	IEIE17IU31			
28	IELSIU17061	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	IELS17IU31			
29	IEIEIU17008	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	IEIE17IU31			
30	ITITIU17020	LÊ HỮU	THẮNG	ITIT17IU31			
31	CECEIU17010	TĂNG TIẾN	THIÊN	CECE17IU21			
32	IELSIU17098	NGUYỄN HOÀNG	THỊNH	IELS17IU31			
33	BEBEIU17028	NGUYỄN HUY	THỊNH	BEBE17IU31			
34	IELSIU17073	PHẠM QUANG	THÔNG	IELS17IU31			
35	IELSIU16100	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THÙY	IELS16IU21			
36	BEBEIU17005	PHẠM THỊ NHƯ	TRANG	BEBE17IU31			
37	IELSIU17084	DƯƠNG BẢO	TRÂM	IELS17IU31			
38	BEBEIU17006	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	BEBE17IU31			
39	IELSIU17076	NGUYỄN MINH	TRÍ	IELS17IU31			
40	IELSIU17110	NGUYỄN MINH	TRÍ	IELS17IU31			
41	BTBTIU13363	PHAN MINH	TRÍ	BTBT13IU11			

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Physics 1 (PH013IU) - Credits: 2
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 14:45 **Room:** A1.109

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	ITITIU17060	TRẦN ĐỨC	TRÍ	ITIT17IU31			
43	ITITRG17007	TRẦN QUỐC	TRÍ	ITIT17RG31			
44	BTBTIU17100	NGUYỄN TRẦN THÙY	TRINH	BTBT17IU31			
45	BEBEIU17003	DƯƠNG ĐÌNH	TRỌNG	BEBE17IU31			
46	IEIERG17005	HOÀNG THANH	TRÚC	IEIE17RG21			
47	ITITIU17028	NGUYỄN PHAN HOÀNG	TÚ	ITIT17IU31			
48	CECEIU17015	PHÙ SỬ	TUẤN	CECE17IU21			
49	IELSIU17028	TRẦN MINH	TUẤN	IELS17IU31			
50	EEACIU17045	VÕ MINH	TUẤN	EEAC17IU31			
51	BTBTIU17064	ĐẶNG NGỌC	TÙNG	BTBT17IU31			
52	ITITIU17008	NGUYỄN XUÂN	TÙNG	ITIT17IU31			
53	IELSIU17013	ĐỖ MỸ	UYÊN	IELS17IU31			
54	IELSIU17103	NGUYỄN HOÀNG THU	UYÊN	IELS17IU31			
55	BEBEIU15070	VŨ NGỌC MINH	UYÊN	BEBE15IU11			Unpaid
56	IEIERG16002	TRỊNH MAI THẢO	VI	IEIE16RG11			
57	BEBEIU17009	TRẦN KHÁNH	VINH	BEBE17IU31			
58	BTBTIU14293	NGUYỄN NGỌC THÙY	VY	BTBT14IU11			
59	IELSIU17034	PHẠM THANH	XUÂN	IELS17IU31			

Total List: 59 . Total participants : _____

Proctor 1:.....
Proctor 2:.....

Form No M9205

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Speaking AE2 (EN012IU) - Credits: 2
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 14:45 **Room:** B201

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	EEACIU15024	NGUYỄN NGỌC	HUY	EEAC15IU11			
2	BABAWE16094	LÝ KHÁNH	LINH	BABA164WE12			
3	BABAWE13266	TRẦN ĐÌNH KHÁNH	LINH	BABA134WE11			
4	BAFNIU15079	NGUYỄN HỮU	LỘC	BAFN15IU21			
5	EEEEIU14028	NGUYỄN HỮU	MINH	EEEE14IU11			
6	BEBEIU15045	PHẠM TRÀ	MY	BEBE15IU11			
7	BABAWE15343	PARK YOUNG	NAM	BABA152WE11			
8	BAFNIU15109	NGUYỄN THỤY THU	NGÂN	BAFN15IU12			Unpaid
9	CECEIU15018	NGUYỄN ĐÔNG	NHI	CECE15IU21			
10	BTBCIU14053	TRẦN THỊ YẾN	NHI	BTBC14IU11			
11	BABAIU15259	VÕ HỒNG YẾN	NHI	BABA15IU12			
12	BABAIU16105	NGUYỄN THỊ XUÂN	PHÚ	BABA16IU11			

Total List: 12 . Total participants : _____

Proctor 1:.....
Proctor 2:.....

Form No M9205

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Speaking AE2 (EN012IU) - Credits: 2
Date of exam: 17/11/17 **Time:** 14:45 **Room:** B301

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE15271	TRẦN NGUYỄN BÌNH	PHƯƠNG	BABA154WE11			
2	BABAWE15272	TRẦN THỊ THU	PHƯƠNG	BABA154WE11			Unpaid
3	MAMAIU16049	MAI THỊ	QUYÊN	MAMA16IU11			
4	BTBTIU16120	NGUYỄN ĐỖ NGỌC	SƠN	BTBT16IU21			
5	BTBCIU15072	VÕ THỊ ĐĂNG	SƠN	BTBC15IU11			
6	BABAIU15102	NGÔ NHẬT	TÂN	BABA15IU11			
7	EEACIU15039	TRẦN NHẬT	TÂN	EEAC15IU11			Unpaid
8	BTBTIU16181	PHẠM HOÀI	THƯƠNG	BTBT16IU21			
9	BABAIU15262	VÕ LÊ THANH	TUYỀN	BABA15IU12			
10	BAFNIU15063	LƯU THANH	VÂN	BAFN15IU11			
11	BABAWE15337	ĐẶNG NGUYỄN THANH	VY	BABA154WE21			

Total List: 11 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....